

TẠO HỨNG THÚ TỰ HỌC BỘ MÔN LỊCH SỬ CHO HỌC SINH

○ TS. NGUYỄN THỊ THẾ BÌNH*

Trong quá trình dạy học bộ môn Lịch sử (LS) ở trường phổ thông, việc hình thành và phát triển kĩ năng tự học (KNTH) cho học sinh (HS) có vai trò rất quan trọng. Bởi, thông qua tự học (TH), HS «*tự nắm vững kiến thức LS một cách chính xác, vững chắc và có thể vận dụng một cách thành thạo*» (1). Việc TH không chỉ giúp HS nắm vững hệ thống tri thức LS khoa học, mà còn bồi dưỡng nhân cách, phát triển năng lực tư duy và hành động cho HS.

Hình thành và phát triển KNTH bộ môn LS là hai khâu liên tiếp và đan xen trong quá trình dạy học. Đó là quá trình rèn luyện lâu dài, làm thử nhiều lần, trong nhiều tình huống khác nhau để đi dần đến thành thục. Hình thành và phát triển KNTH cho HS đòi hỏi nhiều yếu tố, trong đó: xác định nhu cầu, động cơ, kích thích hứng thú học tập là yếu tố quan trọng đầu tiên, có tính quyết định hiệu quả TH của HS. Trong thực tế dạy học LS hiện nay, một số GV chưa chú ý rèn luyện KNTH cho HS, dẫn tới nhiều HS học tập thụ động, xem nhẹ việc TH nên kết quả nhận thức còn hạn chế. Vì vậy, làm thế nào để tạo hứng thú THLS cho HS, qua đó góp phần nâng cao chất lượng môn học?

1. Khi HS có nhu cầu, hứng thú, động cơ và tính tự giác trong học tập là cơ sở cho việc hình thành KNTH của các em. «*Nhu cầu là điều đòi hỏi của đời sống, tự nhiên và xã hội*» (2). Theo đó, nhu cầu học tập là một dạng đặc biệt của nhu cầu nhận thức. Nếu HS nảy sinh nhu cầu khám phá, chiếm lĩnh kiến thức mới, các em sẽ có hứng thú và động cơ học tập đúng đắn, sẽ tích cực, tự giác khám phá và đem lại kết quả học tập tốt.

«*Hứng thú là nhu cầu nhuộm màu sắc xúc cảm đi trước giai đoạn gây động cơ và làm cho hoạt động của con người có tính chất hấp dẫn*» (3). Hứng thú học tập là «*thái độ lựa chọn đặc biệt của chủ thể đối với đối tượng của hoạt động học tập, vì sự cuốn hút về mặt tình cảm và ý nghĩa thiết thực của nó trong đời sống cá nhân*» (4). Như vậy, hứng thú là một hiện tượng tâm lí phức tạp và có vai trò rất quan trọng trong học tập nói chung, TH bộ môn LS nói riêng. Khi HS có hứng thú học tập LS, các em sẽ tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức bộ môn một cách bền vững.

Nếu hứng thú là nhu cầu mang màu sắc cảm xúc, thì «*động cơ là thái độ chủ quan của HS đối với học tập*» (3). Động cơ học tập được coi như mục đích đặt ra tự giác và được hình thành trên cơ sở của nhu cầu và hứng thú. Trong hoạt động TH thì động cơ có tính chất nội sinh, tự kích thích. Khi HS thực sự trở thành chủ thể của quá trình nhận thức thì sẽ tự giác xác định được động cơ, mục đích học tập. Khi đó, việc học được thực hiện dựa trên trách nhiệm cá nhân HS và TH trở thành quá trình TH tự giác, chủ động và sáng tạo.

Những kích thích bên trong của tính tích cực nhận thức của HS ở mức độ cao hơn là *hướng tâm lí* - «*sự chuẩn bị trước*» có ý thức cho việc thực hiện một hành động nào đó. Nếu hướng tâm lí tốt, HS sẽ có thái độ tự giác, cố gắng chăm chỉ học tập, qua đó tiếp thu kiến thức tốt và ngược lại. Hướng tâm lí còn ảnh hưởng đến thái độ của HS đối với từng bài học, tiết học. Ngoài ra, để kích thích các yếu tố tâm lí bên trong đối với việc TH của HS còn có *nhân tố đạo đức*. Đó là «*sự thông suốt nghĩa vụ, tinh thần trách nhiệm trong học tập, những phẩm chất ý chí nhất định*» (3).

Có thể nói, xác định nhu cầu, động cơ, kích thích hứng thú học tập là nhân tố đầu tiên góp phần hình thành và phát triển KNTH của HS. Việc hình thành cho HS những phẩm chất này là nhiệm vụ quan trọng của mỗi GV trong quá trình dạy học nói chung, môn LS nói riêng.

2. Để khơi dậy ở HS nhu cầu, hứng thú và động cơ TH đúng đắn, GV cần làm cho HS biết tự động viên mình, làm cho tự mình cảm thấy cần thiết và bắt tay vào việc học; xác định ý nghĩa, tầm quan trọng của TH và hứng thú học tập. Đây là việc làm rất quan trọng, bởi vì nhu cầu, hứng thú và động cơ học tập ở lứa tuổi HS chưa xác định rõ, thiếu tính bền vững, vì thế cần có sự tác động tích cực từ phía GV. Cụ thể:

1) *Kích thích nhu cầu TH và bồi dưỡng niềm tin vào khả năng TH của HS.* Để làm tốt điều này, GV cần: - Thường xuyên giao cho HS nhiệm vụ TH trên cơ sở phù hợp với khả năng và mức độ nhận thức của HS, như vậy mới tạo cho HS sự phấn khởi và niềm tin vào khả năng của mình, từ đó nảy sinh

* Trưởng Đại học sư phạm Hà Nội

nhu cầu, khát vọng TH một cách tự giác và hiệu quả; - Hướng dẫn, gợi ý để HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập đó (GV không cung cấp kiến thức có sẵn cho HS, mà chỉ cung cấp nguồn thông tin để định hướng cho HS chủ động tìm kiếm và lĩnh hội kiến thức); - Sửa chữa, bổ sung kiến thức, kịp thời động viên, khích lệ, tạo niềm vui cho HS khi hoàn thành nhiệm vụ học tập. Như vậy, GV đã giúp HS tin tưởng vào sức mình và khả năng vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.

2) Tăng cường hứng thú học tập cho HS để rèn luyện kỹ năng TH. Để tạo hứng thú TH cho HS thông qua bộ môn LS, GV có thể: - Vận dụng dạy học nêu vấn đề, tạo mâu thuẫn giữa kiến thức đã biết với chưa biết để hướng dẫn HS từng bước tự mình chiếm lĩnh kiến thức; - Trình bày nội dung LS sinh động, giàu hình ảnh giúp HS khôi phục bức tranh chân thực của quá khứ. Đồng thời, hướng dẫn HS rút ra những kết luận khoa học, để nâng nhận thức của HS nâng lên mức độ mới; - Sử dụng câu chuyện về sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS điển hình, giúp HS hiểu được giá trị của hiện thực LS, qua đó tạo nên hấp dẫn của bài giảng và gây hứng thú học tập cho HS; - Hướng dẫn HS tự sưu tầm tài liệu, viết báo cáo nhỏ và trình bày nhận thức của mình. Theo đó, GV khuyến khích, động viên bằng những lời khen hoặc cho điểm để tạo niềm vui, hứng thú TH cho HS.

3) Xác định động cơ học tập đúng đắn cho HS. Nếu HS có nhu cầu và hứng thú học tập (muốn học), thì đó là cơ sở để tạo ra động cơ học tập. Nhưng ở lứa tuổi HS phổ thông, động cơ, mục đích học tập chưa bền vững, chưa tạo thành thói quen tốt. Vì thế, GV phải có phương pháp để động cơ hóa hoạt động TH cho HS.

Có nhiều cách để kích thích động cơ TH môn LS cho HS, trong đó dạy học nêu vấn đề có ưu thế lớn (5), gồm: - GV tạo tình huống có vấn đề thông qua bài tập nhận thức để tập trung sự chú ý của HS; - GV tổ chức, hướng dẫn HS giải quyết vấn đề, bằng cách, nêu câu hỏi gợi mở, nêu phương pháp tiếp nhận thông tin, tổ chức cho HS trao đổi tìm ý trả lời; - GV chốt lại kiến thức cơ bản. Với cách dạy này HS là người chủ động trong việc chiếm lĩnh kiến thức và tính tự giác trong TH của HS sẽ cao hơn.

4) Giúp HS xác định mục đích và nhiệm vụ TH. Thực chất là sự cụ thể hóa những bài tập, nhiệm vụ học tập mà GV giao cho. Để việc TH có hiệu quả thì «mục đích, nhiệm vụ TH phải có tính chất thiết thực, vừa sức, có tính định hướng cao» (6). Việc xác định mục đích, nhiệm vụ TH môn LS của HS được thể hiện ở tất cả các khâu của quá trình dạy học và trong từng tiết học. Từ kiểm tra

bài cũ, đến quá trình nghiên cứu kiến thức mới, cũng như củng cố kiến thức, làm bài tập thực hành... Như vậy, nhiệm vụ TH lịch sử của HS bao gồm cả việc học ở trên lớp và TH ở nhà.

5) Hướng dẫn HS biết cách TH bộ môn LS. Để TH đạt kết quả tốt, HS phải biết cách tổ chức TH dưới sự tổ chức và kiểm tra của GV. Cụ thể:

- Hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch TH. Để TH đạt hiệu quả, phải «chọn đúng trọng tâm công việc, phải xác định học cái gì là chính, là quan trọng nhất, có tác động trực tiếp đến mục đích» (6). Muốn vậy, HS cần lập thời gian biểu, bố trí công việc hợp lý giữa thời gian học trên lớp với TH ở nhà, giữa môn LS với các môn học khác và giữa thời gian học với nghỉ ngơi.

- Hướng dẫn HS thực hiện kế hoạch TH. Để thực hiện tốt công việc này, GV cần giúp HS tập trung tư tưởng, tạo ra hứng thú khi học tập và TH; sử dụng tối ưu quỹ thời gian; quyết tâm vượt qua những khó khăn, trở ngại ảnh hưởng đến việc học như điều kiện gia đình, hay cá nhân.

- HS biết tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch TH của mình. Để thực hiện công việc này, đòi hỏi HS phải biết cách kiểm điểm mức độ hoàn thành của nhiệm vụ học tập, tìm ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và cách khắc phục. Khi đó, HS đã làm chủ được những hành động của mình và tự giác điều chỉnh những hành động đó đạt hiệu quả cao nhất.

Hình thành và phát triển KNTH cho HS qua môn LS, không chỉ đòi hỏi ý thức tự giác của mỗi HS, mà GV phải có các biện pháp sư phạm tác động vào tư duy và cảm xúc bên trong của HS. Trong đó, tạo nhu cầu, hứng thú và xác định động cơ học tập đúng đắn cho HS là nhân tố quyết định; cũng là biện pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn LS hiện nay ở trường phổ thông. □

(1) Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Nguyễn Thị Côi - Trịnh Đình Tùng. **Phương pháp dạy học lịch sử**, tập 2. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

(2) Hoàng Phê (chủ biên). **Từ điển tiếng Việt**. NXB Đà Nẵng, 2007.

(3) I. F. Kharlamôp (Đỗ Thị Trang - Nguyễn Ngọc Quang dịch). **Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào**, tập 2. NXB Giáo dục, H. 1979.

(4) Nguyễn Thị Thu Cúc. “Hứng thú và hứng thú học tập ở người học”. *Tạp chí Giáo dục*, số 56- 4/2003.

(5) Nguyễn Thị Côi. **Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông**. NXB Đại học sư phạm, H. 2006.

(6) Thái Duy Tuyên. “Bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh”. *Tạp chí Giáo dục*, số 74, 12/2003.